

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 33 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 18 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện kết luận của Kiểm toán Nhà nước về Kiểm toán
ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Kiểm toán Nhà nước;

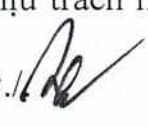
Căn cứ Báo cáo kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Gia Lai số 60/BC-KV XII ngày 30/11/2018 gửi kèm theo Công văn số 642/KTNN-TH ngày 26/11/2018 của Kiểm toán Nhà nước về việc gửi Báo cáo kiểm toán;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2785/STC-TTtr ngày 20/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện kết luận của Kiểm toán Nhà nước về Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các đơn vị được kiểm toán và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Kiểm toán Nhà nước (b/c);
- Kiểm toán Nhà nước KV XII (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đ/c CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NC, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Hoàng

Gia Lai, ngày tháng 01 năm 2019



KẾ HOẠCH

**Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về
Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017**

(Kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-UBND ngày 18 /01 /2019 của UBND tỉnh)

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo số 60/BC-KV XII ngày 30/11/2018 về kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

A. Mục đích yêu cầu:

- Làm căn cứ cho việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiến nghị, xử lý sai phạm qua kiểm toán nhằm nắm bắt thông tin, phát hiện, nhắc nhở hoặc đưa ra các biện pháp thúc đẩy việc thực hiện kiến nghị, xử lý sai phạm của đối tượng được kiểm toán, các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan.

- Đảm bảo các kiến nghị, xử lý sai phạm qua kiểm toán phải được thực hiện nghiêm túc theo đúng tiến độ, thời gian quy định; xác định rõ cơ quan, người có thẩm quyền chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan (nếu có) thực hiện khắc phục kịp thời; báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền chỉ đạo, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

B. Nội dung khắc phục và phân công trách nhiệm:

I. Nội dung

1. Kiến nghị: Chỉ đạo các đơn vị thực hiện kiến nghị về xử lý các khoản chênh lệch thu, chi NSNN, các khoản phải nộp, các khoản xuất toán do Kiểm toán Nhà nước xác định với tổng số tiền 437.447.595.000 đồng; gồm các nội dung sau:

1.1. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh thực hiện khắc phục kiến nghị sau:

Thu hồi nộp ngân sách nhà nước các khoản do Kiểm toán Nhà nước xác định tăng thêm 149.426.631.000 đồng.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 15/3/2019.

1.2. Giám đốc Sở Tài chính đơn đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai, Công ty cổ phần Chè Bàu Cạn, Công ty cổ phần Công trình Đô thị Pleiku thực hiện kiến nghị sau:

Nộp vốn nhà nước về Quỹ Trung ương số tiền: 4.138.341.000 đồng. cụ thể: Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Lai: 3.164.886.000 đ; Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn: 432.366.000 đ; Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gia Lai: 541.089.000 đ.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 15/3/2019.

1.3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố: Pleiku, Ayun Pa, Đak Doa, Ia Pa, Chư Puh; Chánh Văn phòng HĐND tỉnh;

Trưởng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
Trưởng Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông; Giám đốc
Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi; Giám đốc Đài Phát thanh –
Truyền hình, thực hiện kiến nghị:

- Thu hồi, nộp ngân sách các khoản chi sai quy định: 2.098.471.000 đồng cụ thể:

	<i>ĐVT: đồng</i>
Đài Phát thanh – Truyền hình	246.838.000
Văn phòng HĐND tỉnh	15.670.000
Huyện Ia Pa	25.315.000
Huyện Đak Đoa	167.595.000
Thị xã Ayun Pa	460.194.000
Huyện Chư Puh	82.327.000
Thành phố Pleiku	140.324.000
Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc	528.541.000
Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	356.779.000
Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	73.529.000
Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi	1.359.000

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 15/3/2019.

1.4. Sở Tài chính phối hợp các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tỉnh đoàn; UBND các huyện, thị xã, thành phố: Pleiku, Chư Sê, Chư Prông, Ia Pa, Đak Đoa, Ayun Pa, Chư Puh, Pleiku, Mang Yang; UBND của 9/17 huyện không kiểm toán chi tiết; thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Đài Phát thanh và truyền hình, Trường Chính trị tỉnh, Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, Công ty Khai thác công trình thủy lợi, Ban quản lý rừng phòng hộ Xã Nam, thực hiện kiến nghị sau:

- Giảm trừ dự toán, thanh toán năm sau: 179.220.723.000 đồng, cụ thể

			<i>ĐVT: đồng</i>
STT	Nội dung	Tổng cộng	Thường xuyên
	TỔNG CỘNG	179.220.723.000	171.720.366.000
I	Đơn vị tổng hợp	101.424.686.000	101.424.686.000
1	Sở Tài chính	101.424.686.000	101.424.686.000
a	Kiểm toán tổng hợp	99.768.100.000	99.768.100.000
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc	64.700.000	64.700.000
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc	2.442.600.000	2.442.600.000
	04 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Trung tâm Giới thiệu việc làm: 93 trđ), Tỉnh	397.300.000	397.300.000
			XDCB
			7.500.357.000
			0

	đoàn (Nhà văn hóa Thanh thiếu nhi: 57,6 trđ, Trung tâm hoạt động thanh niên: 56,7 trđ) Trường Chính trị tỉnh: 190 trđ			
	Trung tâm công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	43.600.000	43.600.000	
	Sở Tài chính và 9/17 huyện không kiểm toán chi tiết	96.819.900.000	96.819.900.000	
b	Đơn vị đối chiếu			
1	Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh	1.644.800.000	1.644.800,000	
2	Ban Quản lý rừng phòng hộ xã Nam - thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	11.786.000	11.786.000	
II	Các huyện kiểm toán chi tiết	70.996.194.000	65.787.089.000	5.209.105.000
1	Huyện Chư Sê	15.814.386,000	14.645.247.000	1.169.139.000
2	Huyện Chư Prông	4.313.834.000	4.175.460.000	138.374.000
3	Huyện Ia Pa	2.053.176.000	2.053.176.000	0
4	Huyện Đak Đoa	2.911.361.000	2.911.361.000	0
5	Huyện Chư Pưh	4.215.101.000	4.071.680.000	143.421.000
6	Thành phố Pleiku	31.391.046.000	28.111.358.000	3.279.688.000
7	Huyện Mang Yang	572.167.000	467.520.000	104.647.000
III	Các đơn vị dự toán	4.494.341.000	4.494.341.000	
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	160.330,000	160.330,000	0
2	Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc	503.500,000	503.500,000	0
3	Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc	891.438.000	891.438.000	0
4	Sở Y tế	2.939.073.000	2.939.073.000	0
IV	Các chủ đầu tư, BQL DA	2.305.502.000	14.250.000	2.291.252.000
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	795.075.000	0	795.075.000
2	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	1.496.177.000	0	1.496.177.000
3	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi	14.250.000	14.250.000	0

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 15/3/2019.

1.5. Giao Giám đốc các Sở: Tài chính, Y tế; chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố: Pleiku, Ayun Pa, Chư Sê, Chư Prông, Ia Pa, Đak Đoa thực hiện kiến nghị:

Thu hồi kinh phí thừa hết nhiệm vụ chi (chi thường xuyên) số tiền: 84.870.523.000 đồng, cụ thể:

DVT: đồng

Sở Tài chính	52.129.635.000
Sở Y tế	9.528.894.000
Huyện Chư Sê	11.807.200.000
Huyện Chư Prông	1.466.600.000
Huyện Ia Pa	1.576.380.000
Huyện Đak Đoa	1.685.100.000
Thị xã Ayun Pa	3.879.100.000
Thành phố Pleiku	2.797.614.000
Cộng	84.870.523.000

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 15/3/2019.

1.6. Giao chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố: Chư Sê, Chư Prông, Ia Pa, Đak Đoa, Chư Puh, Mang Yang, Ayun Pa, Pleiku; giám đốc các Sở (và các đơn vị trực thuộc): Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, Trưởng Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; Giám đốc Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi, thực hiện kiên nghị:

Kiến nghị xử lý tài chính khác: 17.692.906.000 đồng, cụ thể:

DVT: đồng

		Cộng	Trong đó		
			Chuyển quyết toán năm sau	Giảm giá trúng thầu	Kiến nghị xử lý tài chính khác
	TỔNG CỘNG	17.692.906.000	379.200.000	967.360.000	16.346.346.000
II	Các huyện kiểm toán chi tiết	10.876.378.000	254.200.000	967.360.000	9.654.818.000
1	Huyện Chư Sê	2.260.153,000	0	96.765.000	2.163.388.000
2	Huyện Chư Prông	1.355.150,000	0	870.595.000	484.555.000
3	Huyện Ia Pa	338.642.000	0	0	338.642.000
4	Huyện Đak Đoa	1.529.643.000	0	0	1.529.643.000
5	Thị xã Ayun Pa	1.889.539.000	0	0	1.889.539.000
6	Huyện Chư Puh	552.147.000	254.200.000	0	297.947.000
7	Thành phố Pleiku	1.050.793.000	0	0	1.050.793.000
8	Huyện Mang Yang	1.900.311.000	0	0	1,900,311,000
III	Các đơn vị dự toán	2.153.137.000	0	0	2.153.137.000
1	03 đơn vị trực thuộc Sở Y tế.	2.153.137.000	0	0	2.153.137.000
IV	Các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án	4.663.391.000	125.000.000	0	4.538.391.000
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	201.670.000	0	0	201.670.000

2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	2.950.734.000	0	0	2.950.734.000
3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	1.092.667.000	0	0	1.092.667.000
4	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi	418.320.000	125.000.000	0	293.320.000

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 15/3/2019.

2. Các sở, ngành địa phương thực hiện và chỉ đạo các đơn vị có liên quan chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, cụ thể như sau:

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 15/3/2019.

2.1. Yêu cầu các ngành chức năng thực hiện kiểm tra và xử lý theo quy định của pháp luật các kiến nghị, cụ thể như sau:

(1) Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, phối hợp với các ngành liên quan thực hiện kiểm tra và xử lý theo quy định của pháp luật đối với: Doanh nghiệp tư nhân Duy Nhất (huyện Chư Pưh) có dấu hiệu kê khai sai sản lượng đá khai thác để tính thuế trong kỳ.

(2) Thanh tra tỉnh kiểm tra và xử lý theo quy định của pháp luật đối với kiến nghị “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có dấu hiệu kéo dài thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu GL03.XL08.ĐAKĐOA.

2.2. Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh: Làm rõ nguyên nhân và có biện pháp xử lý số dư tạm ứng chưa thu hồi của 09 danh mục công trình không phát sinh khối lượng trong thời gian dài (quá thời hạn 6 tháng kể từ thời điểm phải thực hiện khối lượng theo tiến độ ghi trong hợp đồng mà nhà thầu chưa thực hiện).

2.3. Sở Nội vụ, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện kiến nghị: Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực; danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí và các quy định tại Điều 4 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ.

2.4. Chủ tịch UBND thành phố Pleiku tham mưu việc thực hiện kiến nghị: Báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc chi tiền hỗ trợ tiền sử dụng đất cho 116 hộ dân tại thành phố Pleiku, số tiền 8.296,4 trđ.

2.5. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện kiến nghị: Căn cứ theo quy định của pháp luật, rà soát lại các trường hợp giao đất không qua đấu giá đối với các khu đất, quỹ đất có nguồn gốc là đất Nhà nước quản lý mà Đoàn kiểm toán đã nêu ở phần kết quả kiểm toán để xử lý theo quy định của pháp luật. Chấn chỉnh, chấm

dứt việc giao các khu đất có lợi thuế thương mại cao cho nhà đầu tư không qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trái quy định.

2.6. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh thực hiện các kiến nghị sau:

(1) Ra quyết định truy thu và đơn đốc thu nộp số tiền thuế, tiền phạt do KTNN xác định: 149.426.631.000 đ.

(2) Chấn chỉnh việc lập dự toán thu thuế chưa sát với thực tế, xây dựng dự toán thu đảm bảo phân đấu tỷ lệ tăng bình quân tối thiểu theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn;

(3) Chỉ đạo các Chi cục Thuế rà soát đưa vào quản lý thu thuế đối với các hộ kinh doanh đã được cấp giấy phép hoặc đã được cấp mã số; đề nghị phòng Tài chính – Kế hoạch thu hồi giấy phép đối với các trường hợp không kinh doanh và đóng mã số đối với các trường hợp không hoạt động; thực hiện rà soát, tăng cường công tác quản lý đối với xây dựng cơ bản tư nhân, vắng lai phát sinh trên địa bàn.

(4) Chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục thanh tra, kiểm tra đúng theo các quy trình của ngành, thực hiện đầy đủ các nội dung đã xác định; nghiêm túc thực hiện, lưu trữ, tài liệu biểu mẫu thanh kiểm tra đối với các doanh nghiệp theo từng lĩnh vực theo quy định của Bộ Tài chính; chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý nợ thuế không đạt chỉ tiêu thu nợ được giao, không kiên quyết áp dụng hết các biện pháp cưỡng chế nợ thuế.

(5) Tổ chức thanh tra năm 2019 đối với 01 doanh nghiệp tại Chi cục Thuế thành phố Pleiku (Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng Quốc Thắng Gia Lai), 01 doanh nghiệp tại Chi cục Thuế huyện Ia Pa (Công ty TNHH Hoàng Quốc Việt) do không chấp hành nghiêm về thông báo đối chiếu thuế của Kiểm toán nhà nước khu vực XII đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Kiểm toán nhà nước khu vực XII.

(6) Đối với các doanh nghiệp phát hiện tăng thu qua kiểm tra hồ sơ thuế, qua đối chiếu, yêu cầu Cục Thuế căn cứ vào tình hình thực tế, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các quy định liên quan tiến hành xử lý theo quy định.

(7) Tổ chức thanh tra, làm rõ các dấu hiệu về việc: kê khai thiếu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường của Công ty cổ phần 41; hàng tồn kho không có thật của công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai; kê khai thiếu thuế Tài nguyên của Công ty cổ phần Khang Hưng để tiến hành xử lý theo quy định đối với các hành vi sai phạm của các đơn vị.

(8) Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc kiểm tra Báo cáo quyết toán tài chính để xác định kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần chưa phù hợp hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 10 Thông tư số 127/2014/TT-BTC.

(9) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành đơn giá thuê đất đối với các dự án chậm tiến độ chưa có đơn giá; xác định số tiền thuế đất phải nộp và số tiền thuê đất phải nộp bổ sung theo qui định của pháp luật.

(10) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lấy thông tin địa chính của dự án xây dựng Nhà máy chế biến đá Bazan để tính tiền thuê đất phải nộp và tiền

thuê đất phải nộp bổ sung trong thời gian chưa đưa đất vào sử dụng theo qui định của pháp luật.

2.7. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các kiến nghị sau:

(1) Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và chấm dứt việc không phân bổ kế hoạch vốn ngay từ đầu năm cho từng danh mục công trình;

(2) Rà soát, điều chỉnh quyết định phê duyệt dự án đối với dự án Đường Trường Chinh, thị trấn Chư Ty để khắc phục các sai sót do KTNN phát hiện.

(3) Tăng cường công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư tại địa phương.

(4) Tham mưu cho UBND tỉnh rà soát lại các trường hợp giao đất không qua đấu giá đối với các khu đất, quỹ đất có nguồn gốc là đất nhà nước quản lý mà Đoàn kiểm toán đã nêu ở phần kết quả kiểm toán để xử lý theo quy định của pháp luật.

2.8. Giám đốc Sở Tài chính thực hiện các kiến nghị sau:

(1) Chấn chỉnh việc tham mưu cho UBND tỉnh trong việc phân bổ, giao dự toán và điều hành ngân sách không đúng quy định, cụ thể: Không trích 50% phần tăng thu (thuế, phí) dự toán để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định; dự toán đầu năm chưa phân bổ hết còn tồn cuối năm tại ngân sách cấp tỉnh không bổ sung nguồn dự phòng mà để tồn kết dư để tạo nguồn trích 50% vào Quỹ dự trữ tài chính; chấm dứt việc phân giao các khoản chi mang tính chất thường xuyên vào nguồn kinh phí không thường xuyên cho Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh sai quy định tại Khoản 1a, Điều 14 và Khoản 1, 2 Điều 15 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ; chấm dứt việc bố trí khoản chi hỗ trợ mua sắm bàn ghế, công cụ dụng cụ và sửa chữa nhỏ vào nguồn kinh phí không tự chủ cho các ban quản lý rừng phòng hộ ngoài định mức chi thường xuyên; chấm dứt giải quyết cho các đơn vị dự toán được phép chuyển nguồn sau ngày 15/3/2018; giao dự toán chi thường xuyên cho ngân sách huyện năm 2017, năm đầu thời kỳ ổn định 2017-2020 vượt định mức chi, dẫn đến bổ sung thừa cân đối.

(2) Tính đúng, đủ số tiết kiệm 10% tạo nguồn cải cách tiền lương tại cấp tỉnh và cấp huyện; Xem xét khả năng về nguồn dự phòng còn lại của ngân sách cấp dưới trước khi sử dụng nguồn dự phòng cấp tỉnh để bổ sung cho cấp dưới nhằm đảm bảo theo quy định tại Tiết b, Khoản 2 Điều 10 Luật NSNN.

(3) Xem xét lại việc xác định mức độ tự chủ, mức kinh phí ngân sách hỗ trợ cho các đơn vị được phân loại là đơn vị đảm bảo một phần chi thường xuyên theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP trong thời kỳ ổn định 3 năm. Kiến nghị giảm trừ dự toán và xem xét, rà soát việc phân giao dự toán các năm tiếp theo cho phù hợp với quy định hiện hành; chấn chỉnh việc giao vượt mức kinh phí ngân sách hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi phí hoạt động theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, chưa đúng tinh thần Công văn số 2636/BTC-HCSN ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính.

(4) Tham mưu UBND tỉnh để kịp thời ban hành văn bản thu hồi các khoản ngân sách tỉnh cho các đơn vị sở ngành, ngân sách cấp huyện tạm ứng, ứng trước đã quá thời hạn quy định; kiến nghị với UBND tỉnh thực hiện chế tài đối với các đơn vị chậm hoàn tạm ứng.

(5) Thẩm định nguồn và nhu cầu cải cách tiền lương cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện sát với thực tế chế độ quy định, trên cơ sở rà soát tính lại nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ của các đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh; theo dõi, khi cấp nhu cầu bổ sung nguồn cải cách tiền lương cho các ban quản lý rừng cần xem xét, cân đối với nguồn hiện có.

(6) Kiểm tra, rà soát thu hồi hoặc giảm số bổ sung cân đối trong thời kỳ đầu ổn định đối với ngân sách cấp huyện từ năm 2018 do đã giao trong năm 2017 vượt định mức chi thường xuyên quy định tại Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND.

(7) Đôn đốc các sở, ngành (Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư) tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh việc xây dựng đơn giá dịch vụ đối với 05/09 khoản thu theo quy định của Luật phí, lệ phí¹ theo Công văn số 5127/UBND-KT ngày 07/11/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai Luật Phí và lệ phí; các dịch vụ chuyển từ phí sang cơ chế thị trường mà Nhà nước không định giá và các dịch vụ chuyển từ phí sang cơ chế giá thị trường mà Nhà nước định giá.

(8) Phối hợp Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh chấn chỉnh kịp thời việc đăng ký danh mục tài sản mua sắm tập trung của các sở, ban, ngành và các huyện theo đúng thời gian được quy định tại Khoản 1, Khoản 4 Điều 74 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

(9) Đôn đốc các huyện nộp kịp thời số kinh phí còn phải trích nộp vào Quỹ phát triển đất năm 2017 là 16.715,2 trđ.

(10) Hạn chế việc bổ sung dự toán cho ngân sách cấp dưới và các đơn vị dự toán vào thời điểm cuối năm, gây bị động trong giải ngân, thanh toán.

(11) Chấn chỉnh các sở, ngành giao dự toán thu, chi ngân sách đầu năm đảm bảo thời gian theo quy định của Luật NSNN; tăng cường công tác xét duyệt và thẩm tra quyết toán kịp thời để có những hướng dẫn, chấn chỉnh cho các đơn vị trong việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và áp dụng, vận dụng các văn bản hiện hành.

(12) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện kiến nghị: Báo cáo Bộ Kế hoạch đầu tư về nguồn kinh phí trung ương cho địa phương ứng trước dự toán từ năm 2013 đến năm 2016 số tiền 151.503 trđ, đã quá thời hạn quy định để thu hồi vốn ứng trước theo quy định.

(13) Kiểm tra, quyết toán số tiền 1.940 trđ ngân sách huyện Chư Puh hỗ trợ cho Hạt Kiểm lâm Chư Puh, báo cáo UBND tỉnh.

2.9. Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện các kiến nghị sau:

¹ 05/09 khoản thu là: Dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật, thực vật; Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; Dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; Dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chuẩn đoán thú y; Dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán chưa xây dựng đơn giá dịch vụ.

(1) Chấm dứt việc điều chỉnh nguồn cải cách tiền lương sang nguồn kinh phí thực hiện tự chủ cho đơn vị dự toán sai quy định; kịp thời hạch toán chi chuyển nguồn khi đã có Quyết định của UBND tỉnh.

(2) Phối hợp với Sở Tài chính trong việc đôn đốc, thu hồi các khoản cho vay, tạm ứng quá hạn.

2.10. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh thực hiện các kiến nghị:

(1) Phối hợp với Sở Tài chính kịp thời thực hiện công tác lập phương án giá tiêu thụ, xác định mức trợ giá trình UBND tỉnh phê duyệt để việc trợ giá cho các sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản đúng theo các quy định hiện hành;

(2) Chấn chỉnh các ban quản lý rừng phòng hộ trực thuộc trong việc kê khai và thực hiện nghĩa vụ thuế TNDN đồng thời trích đầy đủ 40% tạo nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu được để lại theo quy định.

2.11. Giám đốc Sở Y tế thực hiện kiến nghị:

Giao dự toán tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật NSNN; chấn chỉnh công tác xây dựng, sửa chữa tuân thủ chặt chẽ các quy định.

2.12. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các kiến nghị sau:

(1) Lập và giao dự toán tuân thủ quy định của Luật NSNN; giao chỉ thường xuyên cho các đơn vị trường học phải cân đối các khoản thu hoạt động sự nghiệp, dịch vụ (kể cả nguồn học phí do ngân sách cấp bù do miễn, giảm), tiến tới thực hiện lộ trình cơ cấu giá theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

(2) Thực hiện kê khai và nộp đầy đủ nghĩa vụ thuế với NSNN theo quy định; chấn chỉnh công tác xây dựng, sửa chữa tuân thủ chặt chẽ các quy định.

2.13. Giám đốc Sở Giao thông và Vận tải thực hiện kiến nghị:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định về việc ban hành bảng phân loại đường – cự ly vận chuyên, nhằm thay thế Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2008 không còn phù hợp với tình hình thực tế.

2.14. Giám đốc Sở Xây dựng thực hiện kiến nghị:

Phối hợp với Sở Tài chính thông báo giá vật liệu xây dựng kịp thời, chính xác, đầy đủ trên từng địa bàn huyện, thị xã, thành phố, đảm bảo đủ căn cứ để lập dự toán chi phí xây dựng của dự án và tiết kiệm cho NSNN.

2.15. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các kiến nghị có liên quan sau:

(1) Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu, điều hành ngân sách, cụ thể: Phân bổ dự toán đầu năm đúng hệ số lương thực tế, đúng chỉ tiêu biên chế huyện giao; rà soát, thu hồi kịp thời các khoản tạm ứng, ứng trước quá hạn.

(2) Thẩm định nguồn và nhu cầu cải cách tiền lương ngân sách sát với thực tế, thực hiện trích đúng, đủ 10% tiết kiệm chi thường xuyên đảm bảo theo quy định; xử lý nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên còn tồn cuối năm theo đúng quy định.

(3) Các huyện Ia Pa, Mang Yang, Đak Đoa và thị xã Ayun Pa cần phối hợp với Chi cục Thuế, các xã, phường trong công tác lập, giao dự toán thu ngân sách, đảm bảo bao quát hết các nguồn thu trên địa bàn.

(4) UBND huyện Chư Sê và Chư Prông cần thực hiện thu phí vệ sinh theo mức giá, đối tượng theo quy định của UBND tỉnh và giao cho Ban Quản lý CTĐT & VSMT quản lý thu sát với định mức thu, số hộ dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, nhà hàng... thực tế trên địa bàn huyện để giảm nguồn kinh phí cấp phát từ NSNN.

(5) Trình UBND tỉnh Gia Lai xem xét, phê duyệt các nội dung có liên quan đến các dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Pleiku như: Đấu thầu, thẩm quyền phê duyệt dự toán, mức chi phí chung và lợi nhuận định mức.

(6) Huyện Mang Yang và Chư Sê chấm dứt việc sử dụng nguồn tăng thu chưa đúng quy định tại Điều 59 Luật NSNN; huyện Chư Pưh cần lập phương án bù hụt thu trong điều kiện ngân sách giảm thu theo quy định Khoản 2 Điều 6 Nghị định 163/2016/NĐ-CP; huyện Chư Sê và Chư Pưh thực hiện trích nguồn dự phòng phải đảm bảo theo tỷ lệ tối thiểu 2% tổng chi mỗi cấp ngân sách.

(7) UBND huyện Mang Yang trình UBND tỉnh cho chủ trương sử dụng ngân sách huyện để thanh toán chi phí đền bù giải phóng mặt bằng dự án Đường nội thị huyện Mang Yang theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

(8) Thành phố Pleiku và huyện Chư Sê bố trí chi từ nguồn sử dụng đất để thực hiện việc đo đạc, lập bản đồ, quy hoạch,... theo đúng quy định của Bộ Tài chính.

(9) UBND huyện Ia Pa tiến hành kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan trong việc chuyển thông tin địa chính không đầy đủ cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính; xác định không đúng đối tượng không phải nộp tiền sử dụng đất dẫn đến thu thiếu tiền sử dụng đất 989,8 trđ.

2.16. Chủ tịch UBND và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện: Chư Sê, Chư Prông, Ia Pa, Chư Pưh, Mang Yang, AYun Pa, Pleiku; các chủ đầu tư; Trưởng Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông; Giám đốc Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi, thực hiện chấn chỉnh các kiến nghị sau:

(1) Chấn chỉnh các sai sót trong quản lý đầu tư xây dựng từ công tác lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, lập dự toán, đấu thầu, nghiệm thu, thanh toán khối lượng thi công không đúng so với thiết kế, lập hồ sơ thanh toán khối lượng không đúng với thực tế; tăng cường quản lý chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng công trình sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng;

(2) Thực hiện thu hồi tạm ứng vốn đầu tư 09 danh mục công trình quá thời gian thanh toán không phát sinh khối lượng nhưng chưa thu hồi số dư tạm ứng 27,7 tỷ đồng theo quy định tại Điểm 3, Điều 10, Phần B Thông tư số 86/2011/TT-BTC; Điểm 5 và Điểm 6, Điều 8, Thông tư số 08/2016/TT-BTC.

2.17. Thường trực Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa của tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh) chủ trì phối hợp Sở Tài chính chỉ đạo các đơn vị cổ phần hóa sau đây thực hiện các kiến nghị:

(1) Nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển DN Trung ương, số tiền 4.138.341.000 đồng.

(2) Công ty Cổ phần Chè Bàu Cạn tổ chức quản lý, sử dụng diện tích 12,9 ha chè chưa bàn giao về cho UBND huyện Chư Prông để tránh mất mát, thiệt hại tài sản.

2.18. Các đơn vị được kiểm toán: Chấn chỉnh và rút kinh nghiệm hạn chế, sai sót trong công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách; thực hiện đầy đủ các kiến nghị KTNN đã nêu trong Báo cáo kiểm toán của Đoàn kiểm toán và Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán.

2.19. Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của tỉnh Gia Lai (Sở Kế hoạch và Đầu tư – cơ quan Thường trực) phối hợp Sở Tài chính yêu cầu Công ty CP Cấp thoát nước Gia Lai làm việc với Công ty TNHH Thẩm định giá Đông Á (TP Hồ Chí Minh) nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp do xác định thiếu giá trị tài sản của Công ty TNHH MTV Cấp nước Gia Lai, số tiền 4.455,2 trđ.

Thời gian hoàn thành khắc phục tất cả các kiến nghị trên: Trước ngày 15/3/2019.

3. Kiến nghị về xử lý trách nhiệm: Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, sau đây thực hiện kiến nghị: Tổ chức kiểm điểm và xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân liên quan tới các sai phạm phát hiện qua kiểm toán, cụ thể như sau:

(1) Thường trực Ban chỉ đạo cổ phần hóa của tỉnh (Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Phó Trưởng ban thường trực) chủ trì phối hợp Sở Tài chính tổ chức kiểm điểm tập thể và cá nhân thuộc Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của tỉnh và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa có liên quan đến việc: Xác định giá trị tài sản của Công ty TNHH MTV Cấp nước Gia Lai thiếu với số tiền 4.455,2 trđ; giá trị phần vốn nhà nước phải nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp, gây thất thoát tài chính công với số tiền 2.604,2 trđ.

(2) Cục trưởng Cục Thuế tỉnh tổ chức kiểm điểm trách nhiệm tập thể và các cá nhân thuộc Cục Thuế tỉnh Gia Lai có liên quan trong việc xác định quyết toán thuế của 02 doanh nghiệp (Công ty TNHH MTV Cấp nước Gia Lai và Công ty TNHH MTV Chè Bàu Cạn) không đúng quy định dẫn đến thất thoát tài chính công, số tiền 2.604,2 trđ.

Giao Giám đốc Sở Nội vụ triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của các đơn vị nói trên; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) trước ngày 15/3/2019.

Đối với các cá nhân kiểm điểm thuộc thẩm quyền xử lý của UBND tỉnh, yêu cầu tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm. Hồ sơ kiểm điểm gửi về UBND tỉnh và Sở Nội vụ trước ngày 29/02/2019.

4. Giám đốc Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh thực hiện kiến nghị: Khi

trình HĐND tỉnh Báo cáo quyết toán chính thức, nếu có thay đổi về số liệu thì báo cáo về Kiểm toán nhà nước, kèm theo giải trình về số liệu thay đổi.

II. Phân công trách nhiệm.

1. Giao Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Trích Báo cáo Kiểm toán gửi cho từng sở, ngành, địa phương, đơn vị được kiểm toán thực hiện và hướng dẫn các đơn vị được kiểm toán, các đơn vị có liên quan điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo quyết toán theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

- Tổng hợp tiến độ thực hiện của các đơn vị để báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất các biện pháp xử lý đối với các trường hợp chậm trễ về Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hàng quý.

2. Giao Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện; tổng hợp chứng từ khắc phục, định kỳ trước ngày 25 hàng tháng báo cáo tiến độ kết quả về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định tại Công văn số 3048/BTC-NSNN ngày 05/3/2007 của Bộ Tài chính về việc ghi chép, báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và theo Công văn số 597/KV XII-TH ngày 30/10/2018 của Kiểm toán Nhà nước khu vực XII về việc tăng thu, giảm chi NSNN qua kiểm toán năm 2018 tại tỉnh Gia Lai.

3. Giao Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các đơn vị được kiểm toán và thủ trưởng các đơn vị được UBND tỉnh giao chủ trì tổ chức thực hiện khắc phục có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung kiến nghị và đúng thời gian UBND tỉnh quy định; chủ động phối hợp các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện; sau đó tổng hợp báo cáo kết quả khắc phục kèm theo bằng chứng khắc phục gửi về UBND tỉnh và Sở Tài chính trước ngày 20 hàng tháng cho đến khi toàn bộ các kiến nghị khắc phục tại đơn vị được khắc phục xong.

C. Tổ chức thực hiện:

1. Trên cơ sở Kế hoạch khắc phục của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị được kiểm toán, các đơn vị liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch khắc phục cụ thể của đơn vị mình, chủ động phối hợp khắc phục để đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung và tiến độ khắc phục UBND tỉnh giao. Kế hoạch khắc phục của các đơn vị gửi về UBND tỉnh và Sở Tài chính để theo dõi thực hiện.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân nào không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc thực hiện không đúng tiến độ thời gian thì bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính và các hình thức khác theo quy định. Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân có sai phạm hoặc để xảy ra sai phạm, xem xét mức độ sai phạm và kết quả khắc phục để xét thi đua khen thưởng hàng năm theo Chỉ thị số 33/2008/CT-TTg

ngày 20/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 05/CT-BTC của Bộ Tài chính ngày 21/12/2011 về việc thực hiện nghiêm các chính sách tài khóa và thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra; yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm đình chỉ chi ngân sách cho đến khi đơn vị báo cáo thực hiện theo Điều 63 Luật NSNN 2015 và khoản 2, Điều 34 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước 2015. Giao Sở Nội vụ theo dõi xét khen thưởng thi đua hàng năm tại các đơn vị.

Lưu ý: Trong Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán cần nêu rõ: những kiến nghị đã thực hiện; kiến nghị đang thực hiện; kiến nghị chưa thực hiện (với những kiến nghị đã thực hiện cần ghi rõ tên bằng chứng, phô tô kèm theo các chứng từ, tài liệu,... để chứng minh; với kiến nghị đang thực hiện và kiến nghị chưa thực hiện phải giải thích rõ lý do). Việc ghi chép chứng từ thực hiện kiến nghị kiểm toán thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục số 01b/BCKT-NSDP kèm theo).

Nhận được Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị được kiểm toán và các sở, ngành đơn vị có liên quan khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện.

